

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 128/2023/HS-PT

Ngày 15 tháng 8 năm 2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nhiên.

- *Các Thẩm phán:* 1) Ông Nguyễn Văn Ngừ.

2) Ông Nguyễn Gia Lương.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Tùng
- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong các ngày 14 và ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 201/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 07 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Tiến D do có kháng cáo của bị cáo với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tiến D**, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn B, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;
Nghề nghiệp: Nhân viên chi nhánh Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện H;
Trình độ văn hoá: 12/12;

Con ông Nguyễn Tiến U, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1963; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ bị cáo là Trần Thị V, sinh năm 1993 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2022 đến ngày 29/12/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

- Ông Nguyễn Tiến U, sinh năm 1956. (có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn B, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị hại:** Chị Hoàng Thị Ph, sinh năm 1998. (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và liên quan đến kháng cáo Tòa phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến D, sinh năm 1990 ở Tổ dân phố V, thị trấn B, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là nhân viên của Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Hiệp Hòa. D có vợ nhưng đã ly hôn. Chị Hoàng Thị Ph, sinh năm 1998 ở thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang là nhân viên Bệnh viện đa khoa Sông Thương chưa xây dựng gia đình. Khoảng tháng 6/2022 thông qua mạng xã hội Facebook, D và chị Th quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau. Hai người đã nhiều lần quan hệ tình dục với nhau tại phòng trọ của chị Th và tại nhà nghỉ trong đó có một số lần sử dụng điện thoại quay video việc quan hệ tình dục. Đến cuối tháng 10/2022 thì chị Th và D chấm dứt quan hệ tình cảm với nhau.

Ngày 01/12/2022, Nguyễn Tiến D sử dụng điện thoại đăng nhập tài khoản zalo tên “Nguyễn Tiến D” đăng ký bằng số điện thoại 0963.388.022 nhắn tin đến tài khoản zalo tên “Bé Bông” của Hoàng Thị Ph và gửi hình ảnh chị Th đang khóa thân và 01 video có thời lượng 01 phút 07 giây quay lại cảnh chị Th đang quan hệ tình dục và nhắn tin có nội dung yêu cầu chị Th trả cho D số tiền 12.000.000 đồng. Chị Th do sợ nên buộc phải đồng ý đưa tiền nhưng yêu cầu D phải xóa các hình ảnh, video nhạy cảm của chị Th còn lưu trong điện thoại của D thì D đồng ý. Ngày 02/12/2022, chị Th chuyển khoản trước cho D số tiền 2.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0731000700022 của chị Th đến tài khoản ngân hàng Agribank số 2505070000987 của D và hẹn khi nào có lương sẽ trả nốt số tiền 10.000.000 đồng còn lại.

Ngày 19/12/2022, chị Th nhắn tin thông báo cho D biết đã có lương và hẹn gặp tại quán cà phê Lapassion ở số 29, đường Nguyễn Đình Tuấn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang để đưa tiền thì D đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, D đến quán cà phê Lapassion gặp chị Th để nhận tiền. Khi D nhận số tiền 3.000.000 đồng từ chị Th và đưa cho chị Th điện thoại của D mục đích để xóa các hình ảnh, video nhạy cảm thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh

Bắc Giang phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave BKS 98B3-100.55; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Tiến D; 01 thẻ ngân hàng Agribank, 02 thẻ ngân hàng TPBank đều mang tên Nguyễn Tiến D và số tiền 3.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã lập biên bản niêm phong 2 chiếc điện thoại và số tiền 3.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D tại Tổ dân phố V, thị trấn B, huyện Việt Yên đã thu giữ 01 cây máy vi tính có in chữ “XIGMATEK”. Kiểm tra dữ liệu cây máy vi tính không phát hiện tài liệu liên quan hành vi phạm tội.

Ngày 19/12/2022, chị Th làm đơn trình báo và giao nộp 02 chiếc điện thoại để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang lập biên bản kiểm tra. Kết quả như sau:

- Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax lắp sim số 0904.391.813 của chị Th phát hiện tại tài khoản Zalo có nội dung D nhắn tin gửi clip, hình ảnh nhạy cảm của chị Th.

- Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max lắp sim số 0961.039.998 thấy tại thư mục ghi âm phát hiện 01 file ghi âm, ghi lại cuộc nói chuyện điện thoại giữa chị Th và D ngày 02/12/2022 có nội dung D ép buộc chị Th phải trả tiền. Cơ quan điều tra tiến hành chụp ảnh, in ra khổ giấy A4 và niêm phong các video, file ghi âm.

Hồi 22 giờ ngày 19/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi lắp sim số 0848.884.333 và sim số 0333.386.345 đã thu giữ của D. Kết quả như sau:

- Tại mục thư viện ảnh phát hiện tại mục “Đã xóa” có 20 ảnh chụp màn hình (đã chụp trước đó) có nội dung liên quan cuộc nói chuyện qua Zalo với chị Hoàng Thị Ph.

- Mục thư viện ảnh có nhiều đoạn video với nội dung kích dục, quan hệ tình dục trong đó có 02 video liên quan đến chị Th.

- Kiểm tra nội dung ứng dụng Zalo có đăng nhập tài khoản tên “Nguyễn Tiến D” có nội dung nhắn tin giữa D và tài khoản là “Vk Iu 08/1/1998.Lạng giang” của chị Th liên quan đến việc D ép buộc chị Th trả 12.000.000 đồng

- Kiểm tra điện thoại Nokia lắp sim số 0963.388.022 không phát hiện nội dung liên quan phạm tội.

Cơ quan điều tra đã cho chị Th quan sát những đoạn video thu giữ trong điện thoại của D. Kết quả chị Th xác định người phụ nữ có hình ảnh nhạy cảm trong video là chị Th.

Cơ quan điều tra đã kiểm tra dữ liệu camera của quán cà phê Lapassion. Kết quả xác định có hình ảnh D và chị Th ngồi uống nước sau đó chị Th đưa cho D số tiền 3.000.000 đồng; hình ảnh D nhận tiền đút vào túi áo đang mặc và đưa cho chị Th chiếc điện thoại di động của D để xóa các video, hình ảnh nhạy cảm trong điện thoại.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang đã trung cầu giám định file ghi âm do chị Hoàng Thị Ph giao nộp.

Kết luận giám định số 2397/KL-KTHS ngày 27/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Nội dung cuộc hội thoại trong file video có tên “Ghi âm của D.m4a”; dung lượng: 3,01MB; thời lượng: 06 phút 20 giây được xác định ra văn bản.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Giang đã trung cầu giám định 02 video trích xuất trong điện thoại của Nguyễn Tiến D (được lưu trữ vào 01 đĩa DVD) và giám định giọng nói của D trong file ghi âm do chị Th giao nộp.

Kết luận giám định số 218/KL-KTHS ngày 09/2/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Tiếng nói của người đàn ông xưng là “anh” trong file mẫu cần giám định (ký hiệu “Giọng nam” trong kết luận giám định số 2397/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang) và tiếng nói của Nguyễn Tiến D trong mẫu so sánh là cùng một người.

Kết luận giám định số 505/KL-KTHS ngày 26/3/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

1- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video có tên “VID_20221021_081329_184.mp4”; dung lượng: 01 phút 55 giây lưu trong đĩa DVD gửi giám định.

- Không xác định được nội dung hình ảnh trong file video có tên “VIDEO_DOWNLOND_166990482991_1671465688525.mp4”; dung lượng: 9,32MB, thời lượng: 01 phút 07 giây có bị cắt ghép chỉnh sửa hay không, do nội dung hình ảnh được ghi lại qua màn hình của một thiết bị khác.

2- Không xác định được 02 file video trong mục “Thư viện” trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10 5G có phải trực tiếp do thiết bị ghi hình lại hay tải từ nguồn khác về không, do không tìm thấy trường thông tin dữ liệu về thiết bị khởi tạo.

Trong quá trình điều tra, bị cáo D khai trong thời gian quan hệ tình cảm thì D có cho chị Th vay 12.000.000 đồng nhưng không có giấy tờ, tài liệu chứng minh. Sau khi hai người chấm dứt quan hệ tình cảm với nhau, D lên mạng xã hội và thấy các video có hình ảnh của chị Th quan hệ tình dục. D cho rằng chị Th quan hệ tình dục với người khác nên đã tải về lưu trên điện thoại; mục đích D gửi hình ảnh này cho chị Th là để chị Th biết, xử lý và cũng để đòi nợ số tiền

12.000.000 đồng. Chị Th khai D quay các video khi 2 người quan hệ tình dục; chị Th không vay nợ tiền gì của D. Chị Th do sợ D đăng các video, hình ảnh nhạy cảm lên mạng xã hội nên buộc phải đưa tiền theo yêu cầu. Cơ quan điều tra đã cho D và chị Th đối chất nhưng các bên giữ nguyên lời khai.

Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang đã căn cứ Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 02 năm tù về tội “Cuồng đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 20/12/2022 đến ngày 29/12/2022. Và phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tiến D 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra án còn tuyên xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Án xử xong, ngày 10/06/2023 bị cáo Nguyễn Tiến D kháng cáo kêu oan và ngày 13/6/2023 bị cáo tự nguyện nộp số tiền 10.500.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thay đổi nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, cho rằng Tòa sơ thẩm xét xử bị cáo là oan.

Bị cáo cho rằng bản cáo trạng số 74/CT-VKS của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, ngày 10 tháng 4 năm 2023 và tài liệu, chứng cứ có hồ sơ vụ án là không đúng. Bị cáo cho rằng bị hại chị Hoàng Thị Ph không có tâm lý lo sợ việc bị cáo sẽ phát tán Video, hình ảnh của mình lên mạng xã hội hoặc gửi cho người thân, gây ảnh hưởng đến danh dự nhân phẩm. Vì những video, hình ảnh của chị Th mà bị cáo gửi cho chị Th đã có người khác đăng lên mạng xã hội. Việc bị cáo phát hiện và gửi hình ảnh, video cho chị Th là thể hiện sự thông báo, quan tâm và trách móc đối với chị Th không có mục đích sử dụng video, hình ảnh của chị Th để ép buộc chị Th trả nợ hay nêu bất kỳ điều kiện gì với chị Th liên quan tới video.

Bị cáo thừa nhận có quan hệ tình dục nhiều lần với chị Th, bị cáo sử dụng điện thoại của chị Th quay hình ảnh quan hệ tình dục theo yêu cầu của chị Th. Điện thoại của bị cáo không có hình ảnh quay quan hệ tình dục giữa bị cáo với chị Th. Bị cáo cho chị Th vay tiền nhưng không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh. Ngày 19/12/2022 bị cáo có gặp chị Th tại quán cà phê Sapassion, bị cáo đưa điện thoại của mình cho chị Th và chị Th đã đưa cho bị cáo 3.000.000 đồng nhưng bị cáo chưa cầm tiền vẫn để trên bàn thì bị bắt. Về hình ảnh của chị Th quan hệ tình dục với người khác, bị cáo tải trên mạng, lưu trong máy, người đàn ông quan hệ tình dục với chị Th bị cáo không quen biết. Mục đích bị cáo gửi hình ảnh cho chị Th về việc chị Th đã quan hệ tình dục với người khác qua Zalo là để đòi tiền chị Th đã vay của bị cáo. Nếu không có hình ảnh mà bị cáo gửi cho chị Th thì chị Th không trả cho bị cáo số tiền đã vay. Khi đưa, đăng hình ảnh chị Th có quan hệ tình dục với người khác sẽ làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của chị

Th. Các kết luận, giám định của cơ quan điều tra thu thập là đúng, bị cáo không có ý kiến gì. Bị cáo nộp khoản tiền 10.500.000 đồng, bị cáo cho rằng đây là khoản tiền dự phòng để bị cáo lấy lại điện thoại, laptop, xe máy theo Bản án đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm; Lời khai của người bị hại, biên bản đối chất giữa bị cáo và người bị hại đã đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội không oan. Tại phiên tòa bị cáo không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào khác, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt và các quyết định khác của Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa của bị cáo: Bác toàn bộ nội dung buộc tội của bản cáo trạng số 74/CT-VKS của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, ngày 10/4/2023. Người bào chữa của bị cáo cho rằng bị hại chị Th không hề lo sợ, rất bình tĩnh sắp xếp vấn đề. Chị Th không hề muốn xóa Video, không muốn tiêu hủy Video. Người bào chữa phân tích chi tiết toàn bộ hồ sơ theo 03 mục: mục đích gửi video, việc sử dụng video, chứng cứ khách quan (tin nhắn, cuộc điện thoại đã ghi âm). Về mục đích gửi Video: người bào chữa cho rằng việc bị cáo D khai gửi Clip có nhiều mục đích, trong đó có nhu cầu gặp được chị Th để đòi tiền (nội dung này đã bị cán bộ hỏi cung cố tình mớm cung, lái cung và ghi sai lời của bị cáo theo hướng có hại cho bị cáo).

Mục đích gửi Clip nhạy cảm là để: báo cho chị Th biết đã bị người khác quay và tung lên mạng; trách móc chị Th lừa dối, lợi dụng tình cảm; Khuyến chị Th tìm gặp người quay Clip và giải quyết tận gốc; Gặp được chị Th để đòi tiền.

Về Quá trình sử dụng Video: Bị cáo chỉ gửi Video cho Th, ngoài ra không gửi cho ai khác. Khi đòi tiền, không hề nhắc đến Video, chỉ trách chị Th đã lừa dối và lợi dụng tình cảm và khuyến Th tìm gặp người quay và giải quyết vấn đề tận gốc.

Bị cáo không có hành vi dùng Video để ra điều kiện, đe dọa, ép buộc chị Th trả tiền cho mình, không có hành vi đe dọa nếu không trả tiền thì bị cáo D sẽ đăng video, hình ảnh lên mạng xã hội. Ngay cả việc chị Th yêu cầu bị cáo D xóa Video, bị cáo cũng không đặt ra điều kiện gì để xóa. Ngược lại, bị cáo luôn chủ động giải thích và trả lời những tình huống chị Th đưa ra. Người bào chữa cho rằng chị Th không hề lo sợ mà trả tiền cho bị cáo, mà chị Th còn rất bình tĩnh, tự tin, lợi dụng việc bị cáo gửi Video nhạy cảm cho chị Th, mà chị Th đã gắn ghép việc bị cáo đòi tiền với Video nên đã làm cứ, tố cáo bị cáo D.

Ngoài ra Người bào chữa của bị cáo D còn cho rằng việc cơ quan điều tra bắt quả tang đối với bị cáo vào ngày 19/12/2022 có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

Đại diện viện kiểm sát đối đáp: Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm và khẳng định việc cơ quan điều tra tiến hành giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo đã được làm trong thời hạn quy định của pháp luật theo đúng quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đều xác định bị cáo không phạm tội vì không có hành vi đe dọa của bị cáo đối với bị hại là chị Th, người bào chữa và bị cáo đều cho rằng bị cáo khi phát hiện video, hình ảnh nhạy cảm của chị Th trên mạng xã hội, đã tải về và gửi hình ảnh, clip nhạy cảm của chị Th, mục đích để: báo cho chị Th biết đã bị người khác quay và tung lên mạng xã hội; trách móc chị Th lừa dối, lợi dụng tình cảm; khuyên chị Th gặp người quay và đăng video lên mạng để giải quyết tận gốc và gặp được chị Th thì đòi tiền.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định, thu thập tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về file ghi âm do chị Hoàng Thị Ph giao nộp. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận và đồng ý về việc trưng cầu giám định và bản dịch về các file ghi âm này là giọng nói của bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận có quan hệ tình dục nhiều lần với người bị hại. Có việc truy cập hình ảnh, video chị Th quan hệ tình dục với người khác. Có đưa điện thoại của bị cáo cho chị Th, trong điện thoại này có hình ảnh nhạy cảm của chị Th quan hệ tình dục với người khác để đưa cho chị Th xóa đồng thời chị Th đưa cho bị cáo 3.000.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Mặt khác, bị cáo nhận thức rõ việc tải hình ảnh nhạy cảm của chị Th quan hệ với người đàn ông khác đã làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của người bị hại. Việc chuyển hình ảnh nhạy cảm trên với mục đích để đòi tiền nợ của chị Th. Ngoài ra, bị cáo thừa nhận các kết luận giám định có trong hồ sơ vụ án là đúng. Không có ý kiến gì.

Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để bào chữa cho bị cáo, về việc bị cáo không có hành vi dùng thủ đoạn khác để uy hiếp tinh thần đối với người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản. Người bào chữa chỉ đưa ra ý kiến cho rằng bị cáo không có hành vi đe dọa, dùng vũ lực đối với người bị hại để chiếm đoạt tài sản.

Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã có thủ đoạn khác uy hiếp đến tinh thần của người bị hại, buộc người bị hại đưa tiền cho bị cáo. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

Hình phạt đối với bị cáo là thỏa đáng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt, các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm đã tuyên như ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không đưa ra được các tình tiết, chứng cứ mới ngoài cấp sơ thẩm đã áp dụng. Về việc bị cáo nộp 10.500.000 đồng để dự phòng lấy lại vật chứng theo Bản án sơ thẩm đã tuyên không được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến D là nghiêm trọng. Việc bị cáo sử dụng hình ảnh, video nhạy cảm của bị hại để dọa tinh thần bị hại nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của bị hại, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo chỉ vì mục đích cá nhân, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo không nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm và gây tổn hại về vật chất, tinh thần đối với bị hại. Do vậy, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[3]. Về khoản tiền bị cáo nộp cho Cơ quan Thi hành án Dân sự: Ngày 13/6/2023 bị cáo có nộp bổ sung sung Đơn kháng cáo bổ sung, trong đó có kèm theo 01 biên lai nộp tiền án phí theo bản án số 79/2023/HS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Số tiền nộp là 10.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo khai rằng, việc nộp số tiền trên là nộp dự trừ để lấy lại chiếc xe máy và chiếc máy tính, không phải nộp tiền chấp hành quyết định của bản án, vì bị cáo không có tội. Khoản tiền này cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tên D không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 170; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 579; Điều 580; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Tiến D; giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 02 năm tù về tội “Cuồng đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 20/12/2022 đến ngày 29/12/2022.

2.1. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tiến D 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng:

3.1. Trả lại cho chị Hoàng Thị Ph số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

3.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của bị cáo Nguyễn Tiến D.

3.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave BKS 98B3-100.55; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Tiến D; 01 thẻ ngân hàng Agribank, 02 thẻ ngân hàng TPBank đều mang tên Nguyễn Tiến D, 01 cây máy vi tính có in chữ “XIGMATEK”. Nhưng tạm giữ lại điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave BKS 98B3-100.55 để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo số tiền 10.500.000 đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

3.4. Trả lại ông Nguyễn Tiến Khoa số tiền 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu số 0001029 ngày 29/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D có nghĩa vụ trả cho chị Hoàng Thị Ph số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

5. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

6. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Tiến D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nhiên